THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1896/QĐ-TTg	*Hà Nội, ngày 04 tháng 9 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng năm 2025

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26 tháng 3 năm 2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng năm 2025 kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Giao Bộ Quốc phòng và các bộ, ngành có liên quan trong phạm vi thẩm quyền có trách nhiệm:

1. Triển khai thực hiện theo đúng nội dung và thời hạn quy định tại phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ các quy định, thủ tục hành chính tại các văn bản quy phạm pháp luật; áp dụng hình thức một văn bản sửa đổi nhiều văn bản theo trình tự, thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 3. Giao Văn phòng Chính phủ theo dõi, đôn đốc Bộ Quốc phòng và các bộ, cơ quan liên quan thực hiện Quyết định này; tổng hợp vướng mắc để kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ tháo gỡ trong quá trình thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Điều 1 của Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Nguyễn Hòa Bình

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHƯƠNG ÁN
Cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng năm 2025
(Kèm theo Quyết định số 1896/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Phần I
CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH

I. LĨNH VỰC ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở, dự án dầu khí ngoài khơi (1.013124)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống 15 ngày đối với hồ sơ hợp lệ

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Phân cấp phê duyệt từ Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho Văn phòng Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia

Lý do: Phân cấp thẩm quyền tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ từ 50.000 m3 trở lên, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng lớn hơn hoặc bằng 50.000 DWT (1.013125)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống 15 ngày đối với hồ sơ hợp lệ

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Phân cấp phê duyệt từ Ủy ban Quốc gia Ứng phó sự cố, thiên tai và tìm kiếm cứu nạn cho Văn phòng Ban Chỉ đạo phòng thủ dân sự Quốc gia

Lý do: Phân cấp thẩm quyền tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án tại địa phương (1.013126)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày xuống 10 ngày đối với hồ sơ hợp lệ

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Phân cấp phê duyệt từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ

Lý do: Phân cấp thẩm quyền tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng tại địa phương, các tổng kho xăng dầu, kho xăng dầu có tổng khối lượng dự trữ dưới 50.000 m^3, các cảng xăng dầu có khả năng tiếp nhận tàu có tải trọng dưới 50.000 DWT (1.013127)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày xuống 10 ngày đối với hồ sơ hợp lệ

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Phân cấp phê duyệt từ Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cho cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao nhiệm vụ

Lý do: Phân cấp thẩm quyền tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện, cơ quan giải quyết thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục thẩm định và phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu chỉ có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền, trên sông, trên biển (1.013128)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày xuống 07 ngày đối với hồ sơ hợp lệ

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Bãi bỏ yêu cầu bản đồ tỷ lệ: 1/5000 trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

Lý do: Bãi bỏ yêu cầu không cần thiết, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Quyết định số 12/2021/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế hoạt động ứng phó sự cố tràn dầu.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025.

II. LĨNH VỰC QUẢN LÝ VÙNG TRỜI

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp phép bay đối với tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ (1.013272)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 07 ngày xuống 05 ngày

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục cũng như góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục so với thực hiện thủ tục theo phương thức thủ công.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

- Lộ trình: Năm 2025.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục sửa đổi phép bay đối với tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ (1.013273)

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục sửa đổi phép bay đối với tàu bay không người lái và phương tiện bay siêu nhẹ.

Lý do: Do thay đổi người điều khiển phương tiện, địa điểm bay nên phải cấp lại, cấp mới phép bay. Do đó, việc duy trì thủ tục này là không cần thiết.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Nghị định 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

- Lộ trình: Năm 2025.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sửa chữa, bảo dưỡng tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (1.013557)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày làm việc.

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân khi thực hiện thủ tục cũng như góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục so với thực hiện thủ tục theo phương thức thủ công.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

- Lộ trình: Năm 2025.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục cấp giấy phép cho cơ sở thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (1.013556)

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục này.

Lý do: Đây là thủ tục cấp phép bay với mục đích thử nghiệm bay; việc thiết lập một khu vực dành riêng cho việc thử nghiệm mặt đất và không gian phía trên trong thực tế 10 năm qua chưa có tổ chức, cá nhân nào đề xuất.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

- Lộ trình: Năm 2025.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục cấp đổi giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sữa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (1.013557)

a) Nội dung đơn giản hóa

Bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn phương thức nộp hồ sơ khi thực hiện thủ tục cũng như góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục so với thực hiện thủ tục theo phương thức thủ công.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Nghị định 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

- Lộ trình: Năm 2025.

6. Thủ tục hành chính 6: Thủ tục cấp lại giấy phép cho cơ sở thiết kế, sản xuất, sữa chữa, bảo dưỡng, thử nghiệm tàu bay, động cơ tàu bay, cánh quạt tàu bay và các trang bị, thiết bị của tàu bay không người lái, phương tiện bay siêu nhẹ (1.013558)

a) Nội dung đơn giản hóa

Bổ sung thêm cách thức nộp hồ sơ trực tuyến.

Lý do: Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, cá nhân lựa chọn phương thức nộp hồ sơ khi thực hiện thủ tục, cũng như góp phần rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục so với thực hiện thủ tục theo phương thức thủ công.

b) Kiến nghị thực thi

- Ban hành Nghị định thay thế Nghị định 36/2008/NĐ-CP ngày 28/3/2008 của Chính phủ về quản lý tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ.

- Lộ trình: Năm 2025.

III. LĨNH VỰC VẬT LIỆU NỔ, TIỀN CHẤT THUỐC NỔ

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (1.013538)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian giải quyết cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp từ 20 ngày làm việc xuống còn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Đơn giản hóa thành phần hồ sơ: Đối với hình thức nộp trực tuyến khi làm thủ tục chỉ yêu cầu đính kèm file ảnh 3x4.

Lý do: Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ đã quy định hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, việc yêu cầu nộp 02 ảnh 3x4 đối với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến là không cần thiết.

- Nâng thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp từ 02 năm lên 03 năm.

Lý do: Việc tăng thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp từ 02 năm lên 03 năm giúp làm giảm chi phí, thời gian tổ chức huấn luyện cho tổ chức, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 9 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp (1.013535)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian giải quyết cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp từ 03 ngày làm việc xuống còn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Đơn giản hóa thành phần hồ sơ: Không yêu cầu nộp ảnh 3x4.

Lý do: Tại phần dữ liệu đã có ảnh khi cấp giấy chứng nhận lần đầu.

- Nâng thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp từ 02 năm lên 03 năm.

Lý do: Việc tăng thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vật liệu nổ công nghiệp từ 02 năm lên 03 năm giúp làm giảm chi phí, thời gian tổ chức huấn luyện cho tổ chức, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 9 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (1.013533)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian giải quyết cấp giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ từ 13 ngày làm việc xuống còn 6,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Đơn giản hóa thành phần hồ sơ: Đối với hình thức nộp trực tuyến khi làm thủ tục chỉ yêu cầu đính kèm file ảnh 3x4.

Lý do: Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ đã quy định hình thức nộp hồ sơ trực tuyến, việc yêu cầu nộp 02 ảnh 3x4 đối với hình thức nộp hồ sơ trực tuyến là không cần thiết.

- Nâng thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ từ 02 năm lên 03 năm.

Lý do: Việc tăng thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ từ 02 năm lên 03 năm giúp làm giảm chi phí, thời gian tổ chức huấn luyện cho tổ chức, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 14 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ (1.013530)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian giải quyết cấp lại giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ từ 03 ngày làm việc xuống còn 1,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

Lý do: Cắt giảm thời gian giải quyết để giảm chi phí tuân thủ, tiết kiệm, tạo thuận lợi cho đối tượng thực hiện.

- Đơn giản hóa thành phần hồ sơ: Không yêu cầu nộp ảnh 3x4.

Lý do: Tại phần dữ liệu đã có ảnh khi cấp giấy chứng nhận lần đầu.

- Nâng thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ từ 02 năm lên 03 năm.

Lý do: Việc tăng thời hạn của Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn tiền chất thuốc nổ từ 02 năm lên 03 năm giúp làm giảm chi phí, thời gian tổ chức huấn luyện cho tổ chức, doanh nghiệp.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 14 Nghị định số 181/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ về vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

IV. LĨNH VỰC MẬT MÃ DÂN SỰ

1. Thủ tục hành chính 1: Thủ tục cấp Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (1.013199)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 30 ngày xuống còn 15 ngày

Lý do:

+ Giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

+ Ban Cơ yếu Chính phủ đã thực hiện thủ tục cấp giấy phép trong lĩnh vực mật mã dân sự trên Cổng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ toàn trình, đồng thời khai thác dữ liệu hồ sơ, sản phẩm đã được số hoá tại Kho dữ liệu quản lý cấp phép mật mã dân sự, giúp rút ngắn thời gian thẩm định cấp phép.

+ Năng lực cán bộ và cơ sở hạ tầng, kỹ thuật đã được nâng cao đảm bảo tính khả thi, rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ.

- Giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ còn 01 bộ.

Lý do:

+ Thực hiện theo chủ trương chuyển đổi số, đối với trường hợp nộp hồ sơ giấy, cơ quan sẽ chuyển thành dữ liệu số để quản lý, lưu giữ.

+ Giảm chi phí in ấn, chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Cắt bỏ thành phần hồ sơ bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương

Lý do:

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

+ Giảm chi phí in ấn, chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Cắt bỏ thành phần hồ sơ phương án bảo mật và an toàn thông tin mạng trong quá trình quản lý và cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự

Lý do:

+ Doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tự chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin của mình và khách hàng.

+ Giảm chi phí chuẩn bị hồ sơ, in ấn, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 2, khoản 3 Điều 32; bãi bỏ điểm b khoản 2, điểm đ khoản 3 Điều 32 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

- Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

2. Thủ tục hành chính 2: Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (1.013200)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ còn 01 bộ.

Lý do:

+ Thực hiện theo chủ trương chuyển đổi số, đối với trường hợp nộp hồ sơ giấy, cơ quan sẽ chuyển thành dữ liệu số để quản lý, lưu giữ.

+ Giảm chi phí in ấn, chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Cắt bỏ thành phần hồ sơ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương

Lý do:

+ Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị tương đương được khai thác trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

+ Giảm chi phí in ấn, chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Cắt bỏ thành phần hồ sơ Phương án bảo mật và an toàn thông tin mạng trong quá trình quản lý và cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự

Lý do:

+ Doanh nghiệp thực hiện thủ tục hành chính tự chịu trách nhiệm bảo mật đối với các thông tin của mình và khách hàng.

+ Giảm chi phí in ấn, chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Bãi bỏ điểm b khoản 1 Điều 33; sửa đổi điểm d khoản 1 Điều 33 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

- Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

3. Thủ tục hành chính 3: Thủ tục cấp lại Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (1.013201)

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ thủ tục hành chính này.

Lý do: Ban Cơ yếu Chính phủ đã thực hiện thủ tục cấp giấy phép trong lĩnh vực mật mã dân sự trên Cổng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ toàn trình, đồng thời khai thác dữ liệu hồ sơ, sản phẩm đã được số hoá tại Kho dữ liệu quản lý cấp phép mật mã dân sự, giúp rút ngắn thời gian thẩm định cấp phép. Theo đó, Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự được cấp điện tử, doanh nghiệp không sử dụng Giấy phép giấy, doanh nghiệp và cơ quan nhà nước thực hiện việc quản lý Giấy phép trên môi trường điện tử; việc cấp lại Giấy phép trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng là không cần thiết.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 5 Nghị định số 58/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết về kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự và xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự.

- Bãi bỏ khoản 2 Điều 33 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

- Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

4. Thủ tục hành chính 4: Thủ tục gia hạn Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự (1.013202)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời hạn giải quyết thủ tục hành chính từ 20 ngày xuống còn 10 ngày

Lý do:

+ Ban Cơ yếu Chính phủ đã thực hiện thủ tục cấp giấy phép trong lĩnh vực mật mã dân sự trên Cổng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ toàn trình, đồng thời khai thác dữ liệu hồ sơ, sản phẩm đã được số hoá tại Kho dữ liệu quản lý cấp phép mật mã dân sự, giúp rút ngắn thời gian thẩm định cấp phép.

+ Giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Giảm số lượng hồ sơ từ 02 bộ còn 01 bộ.

Lý do:

+ Thực hiện theo chủ trương chuyển đổi số, đối với trường hợp nộp hồ sơ giấy, cơ quan sẽ chuyển thành dữ liệu số để quản lý, lưu giữ.

+ Giảm chi phí in ấn, chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Cắt bỏ thành phần hồ sơ Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã đang có hiệu lực; Báo cáo hoạt động của doanh nghiệp trong 02 năm gần nhất

Lý do:

+ Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã đang có hiệu lực và Báo cáo hoạt động của doanh nghiệp trong 02 năm gần nhất được khai thác trên cơ sở dữ liệu của Ban Cơ yếu Chính phủ.

+ Giảm chi phí in ấn, chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 3 Điều 33 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

- Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

5. Thủ tục hành chính 5: Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu sản phẩm mật mã dân sự (1.013203)

a) Nội dung đơn giản hóa

- Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính từ 10 ngày xuống còn 07 ngày làm việc

Lý do:

+ Ban Cơ yếu Chính phủ đã thực hiện thủ tục cấp giấy phép trong lĩnh vực mật mã dân sự trên Cổng dịch vụ công trực tuyến ở mức độ toàn trình, đồng thời khai thác dữ liệu hồ sơ, sản phẩm đã được số hoá tại Kho dữ liệu quản lý cấp phép mật mã dân sự, giúp rút ngắn thời gian thẩm định cấp phép.

+ Năng lực cán bộ và cơ sở hạ tầng, kỹ thuật đã được nâng cao đảm bảo tính khả thi rút ngắn thời gian thẩm định hồ sơ.

+ Giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi, tiết kiệm thời gian cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Cắt bỏ thành phần hồ sơ Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã đang có hiệu lực; Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm mật mã dân sự nhập khẩu

Lý do:

+ Giấy phép kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã đang có hiệu lực và Bản sao Giấy chứng nhận hợp quy đối với sản phẩm mật mã dân sự nhập khẩu được khai thác trên cơ sở dữ liệu của Ban Cơ yếu Chính phủ.

+ Giảm chi phí in ấn, chuẩn bị hồ sơ, giảm chi phí tuân thủ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp kinh doanh sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự khi thực hiện thủ tục hành chính.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 4 Điều 34 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

- Bãi bỏ điểm b, điểm c khoản 3 Điều 34 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

- Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

Phần II
CẮT GIẢM, ĐƠN GIẢN HÓA ĐIỀU KIỆN KINH DOANH

I. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH QUÂN TRANG, QUÂN DỤNG CHO LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, VŨ KHÍ QUÂN DỤNG, TRANG THIẾT BỊ, KỸ THUẬT, KHÍ TÀI, PHƯƠNG TIỆN CHUYÊN DÙNG QUÂN SỰ, CÔNG AN; LINH KIỆN, BỘ PHẬN, PHỤ TÙNG, VẬT TƯ VÀ TRANG THIẾT BỊ ĐẶC CHỦNG, CÔNG NGHỆ CHUYÊN DÙNG CHẾ TẠO CHÚNG

1. Điều kiện kinh doanh quân trang, quân dụng phục vụ quốc phòng, an ninh

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Có Hệ thống nhà xưởng, cơ sở sản xuất, kho bảo quản được bố trí riêng biệt.

- Bãi bỏ điều kiện: Hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 6 Nghị định số 101/2022/NĐ-CP ngày 08/12/2022 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang, quân dụng, vũ khí quân dụng, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

2. Điều kiện kinh doanh trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Có vốn điều lệ tối thiểu là 100 tỷ đồng tại thời điểm đề nghị tham gia đầu tư nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.

- Bãi bỏ điều kiện: Có quy trình, công nghệ, thiết bị, phương tiện để nghiên cứu, sản xuất, chế tạo, sửa chữa trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh; có trang thiết bị đo lường để kiểm tra, giám sát các yêu cầu về kỹ thuật, chất lượng sản phẩm.

- Bãi bỏ điều kiện: Khu vực sản xuất, khu vực phụ trợ, khu vực thử nghiệm, kho, khu cất giữ, bảo quản trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh được bố trí riêng biệt và thiết kế, xây dựng đúng tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn, phòng chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Bãi bỏ điều kiện: Có ít nhất 50 lao động kỹ thuật có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực nghiên cứu, chế tạo, sản xuất, sửa chữa trang thiết bị kỹ thuật chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 1, khoản 2 Điều 8 Nghị định số 101/2022/NĐ-CP ngày 08/12/2022 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang, quân dụng, vũ khí quân dụng, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

3. Điều kiện kinh doanh công nghệ chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh

a) Nội dung đơn giản hóa

- Bãi bỏ điều kiện: Có vốn điều lệ tối thiểu là 100 tỷ đồng tại thời điểm đề nghị tham gia đầu tư kinh doanh công nghệ chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.

- Bãi bỏ điều kiện: Phòng thí nghiệm, thử nghiệm được bố trí riêng biệt và có năng lực thiết bị, công nghệ, phương tiện, trang thiết bị tiêu chuẩn đo lường đáp ứng các yêu cầu nghiên cứu công nghệ.

- Bãi bỏ điều kiện: Có ít nhất 50 lao động kỹ thuật có trình độ chuyên môn phù hợp với lĩnh vực kinh doanh công nghệ chuyên dùng chế tạo, sản xuất vũ khí quân dụng, trang thiết bị kỹ thuật phục vụ quốc phòng, an ninh.

b) Kiến nghị thực thi

Sửa đổi khoản 1 Điều 9 Nghị định số 101/2022/NĐ-CP ngày 08/12/2022 của Chính phủ quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh quân trang, quân dụng, vũ khí quân dụng, trang thiết bị kỹ thuật và công nghệ chuyên dùng phục vụ quốc phòng, an ninh.

- Lộ trình thực hiện: Năm 2025 - 2026.

II. NGÀNH NGHỀ KINH DOANH SẢN PHẨM, DỊCH VỤ MẬT MÃ DÂN SỰ

1. Kinh doanh sản phẩm mật mã dân sự

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện: Có phương án bảo mật và an toàn thông tin mạng trong quá trình quản lý và cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 31, Điều 32 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

- Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

2. Kinh doanh dịch vụ mật mã dân sự

a) Nội dung đơn giản hóa

Bãi bỏ điều kiện: Có phương án bảo mật và an toàn thông tin mạng trong quá trình quản lý và cung cấp sản phẩm, dịch vụ mật mã dân sự.

b) Kiến nghị thực thi

- Sửa đổi Điều 31, Điều 32 Luật An toàn thông tin mạng năm 2015.

- Lộ trình thực hiện: Theo Chương trình lập pháp của Quốc hội.

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417
- Phát hành:	080.44243
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website	http://congbao.chinhphu.vn